

GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN, HÀI HOÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH ĐỘNG LỰC TO LỚN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

*Nguyễn Đình Gấm**

Một trong những vấn đề quan trọng dẫn đến thành công là trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng xây dựng động lực của cách mạng cơ sở tập hợp lực lượng thực hiện các chủ trương chính sách phù hợp quy luật khách quan, hợp lòng người. Trong những thập niên đầu thế kỷ XXI, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế thị trường, thực hiện "dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh", phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Trong bối cảnh lịch sử đó, văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: "Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát triển mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội"¹. Đây là quan điểm và phương hướng chỉ đạo lớn của Đảng, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ trong hệ thống chính sách kinh tế xã hội ở cả tầm vĩ mô và vi mô, đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức đúng và

quán triệt quan điểm này vào các cương vị, chức trách của mình. Đáng lưu ý văn kiện đã đề cập đến một khía cạnh, một vấn đề rất cơ bản: kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lợi ích này trên cơ sở coi đó là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, mọi hoạt động đấu tranh, lao động sản xuất và phấn đấu của con người đều trực tiếp hoặc gián tiếp có quan hệ tới lợi ích. Nhân tố căn bản quy định tính tích cực hành động của con người là nhu cầu và lợi ích của họ.

Lợi ích, theo một nghĩa chung nhất là sự phản ánh nhu cầu của cá nhân, tập thể và xã hội, trong đó bao gồm cả nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần. Sự nảy sinh, phát triển của lợi ích là tất yếu bởi chính các mối quan hệ cơ bản trong quan hệ sản xuất, quan hệ kinh tế chuyển thành nhu cầu của cá nhân và xã hội, thành quan hệ lợi ích. Quan hệ kinh tế, quan hệ lợi ích được xem là "cốt lõi vật chất" của các quan hệ xã hội. Bởi lẽ, lợi ích là sự phản ánh nhu cầu của cá nhân, nhóm xã hội, giai cấp, có nguồn gốc từ trong quan hệ sản xuất, quan hệ kinh tế, được con người nhận thức và trở thành động cơ, mục đích hoạt động của họ. Con người hoạt động

* PGS.TS., Học viện Chính trị quân sự.

¹ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H.2001, tr. 86.

là vì lợi ích, vì quyền lợi mà họ được hưởng.

Như vậy, lợi ích là động lực, là nguyên nhân nội sinh thúc đẩy tính tích cực hoạt động của con người. Theo tâm lý học mác-xít, bất cứ một hành vi, hoạt động nào của con người đều do những động cơ thúc đẩy, kích thích. Động cơ tiềm tàng phát sinh ở nội tại con người là những nhu cầu cần được thoả mãn để tồn tại và phát triển. Khi nhu cầu bắt gặp đối tượng có thể thoả mãn, nó sẽ biến thành động cơ thúc đẩy con người hoạt động thoả mãn nhu cầu đó. Cho nên, nhu cầu là nguyên nhân sâu xa, bên trong của tính tích cực hoạt động, của lao động sản xuất và đấu tranh xã hội. Trong hệ thống nhu cầu, nhu cầu vật chất của con người là những đòi hỏi khách quan cần được thoả mãn như nhu cầu về ăn, ở, mặc, đi lại..., nhu cầu tinh thần là những đòi hỏi cần được thoả mãn về chính trị, đạo đức, thẩm mỹ, nhận thức, giao tiếp... Ph.Ăngghen cho rằng, "đáng lẽ người ta phải giải thích rằng hoạt động của mình là do nhu cầu của mình quyết định (mà những nhu cầu đó quả thật đã phản ánh vào đầu óc người ta và đã làm cho họ có ý thức đối với những nhu cầu đó), thì người ta quen giải thích rằng hoạt động của mình là do tư duy của mình quyết định"².

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, có ba loại lợi ích cơ bản, và bao trùm nhất là lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân. Trong đó, lợi

ích xã hội là quan trọng nhất vì nó đại biểu cho tổng thể lợi ích của nhân dân lao động, của dân tộc, của giai cấp. Thứ hai là lợi ích tập thể, đại biểu của lợi ích cộng đồng của từng tập thể, đơn vị, cơ quan nhất định. Cuối cùng là lợi ích cá nhân, là động lực trực tiếp thoả mãn nhu cầu của những con người cụ thể, cá nhân người lao động. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, con đường mà mọi người có được lợi ích cá nhân chủ yếu được thực hiện thông qua sự phân phối theo lao động đó cũng chính là tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ba loại lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội có mối quan hệ biện chứng thống nhất, gắn bó hữu cơ, chế ước lẫn nhau, nhưng có tính độc lập tương đối không thể đồng nhất, không thể thay thế nhau được. Do đó, phải kết hợp hài hoà cả ba loại lợi ích, và việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ này sẽ tạo ra động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội.

Thực tế cho thấy, mỗi cá nhân là một tế bào, một thực thể nằm trong một tập thể, nhóm xã hội, là một bộ phận hợp thành xã hội. Xã hội là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa người và người, là một tập hợp người có tổ chức, một chỉnh thể người được liên kết chặt chẽ không những bởi hoạt động của quy luật khách quan (chính trị, kinh tế, văn hoá), mà còn bởi hoạt động chủ quan của mỗi cá nhân với tư cách là một thành viên, một công dân của một xã hội nhất định. Nhưng sợi dây xuyên suốt và ràng buộc mối quan hệ cá nhân, tập thể và xã hội là cơ chế lợi ích xã hội tác động đến ý chí của tập thể, của cá nhân, hướng nhận thức và hành động

² Ph. Ăngghen, *Biện chứng của tự nhiên*, Nxb. Sự thật, H.1963, tr.280.

của họ phục vụ cho những lợi ích xã hội cao cả, đồng thời cũng vì những lợi ích của tập thể và bản thân họ. Vị trí của con người, cá nhân trong nhóm xã hội không chỉ bị quy định bởi nguồn gốc xã hội của họ như giới tính, tuổi tác, đặc điểm sinh học, tri thức, kinh nghiệm sống... mà còn bị quy định bởi sự phân công lao động xã hội, bởi tính chất của tập thể, của xã hội mà họ là thành viên, bởi nhu cầu, mục đích mà xã hội, tập thể, đặt ra. Do đó, vấn đề quản lý con người, quản lý xã hội có nghĩa là tính đến và điều khiển mối quan hệ cá nhân, tập thể và xã hội, nghĩa là tác động sao cho vừa đáp ứng được yêu cầu chung vừa làm lợi và thúc đẩy sự tiến bộ của mỗi cá nhân, từng tập thể và cả cộng đồng xã hội rộng lớn.

Sự vận hành, hoạt động của xã hội xã hội chủ nghĩa chính là quá trình kết hợp và giải quyết hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, thực chất tạo thành bởi hành động và mục đích của hàng triệu quần chúng nhân dân lao động theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cá nhân có điều kiện tối ưu để phát triển năng lực và phẩm chất của mình. Trong mỗi tập thể, cá nhân tự do biểu lộ tính tích cực của mình, đồng thời nhận được sự hỗ trợ về phương tiện, điều kiện cần thiết cho hoạt động có kết quả; hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình là phải làm gì và có quyền lợi gì. Nói cách khác, chính tập thể đã cụ thể hoá mục tiêu của xã hội cùng với mục đích và nhiệm vụ của tập thể thành mục tiêu, dự định, nguyện vọng, động cơ của cá nhân. Cũng vì vậy mà chúng

ta hiểu quan điểm của Đảng trong Nghị quyết Đại hội VIII rằng, "lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp". Đây không phải là sự tuyệt đối hoá lợi ích cá nhân, mà muốn nhấn mạnh đến nguyên nhân sâu xa, nguồn gốc phát triển xã hội là nhu cầu, lợi ích cá nhân. Nhiệm vụ của công tác giáo dục, tuyên truyền là làm cho mỗi thành viên của xã hội xác định rõ vai trò, vị trí của mình, có tinh thần hợp tác phấn đấu cho mục đích chung của tập thể và xã hội, lập thành tích chung vì tập thể và xã hội, trong đó có bản thân mình.

Mục tiêu của cải cách thể chế kinh tế nước ta là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa-một loại cơ chế vận hành kinh tế bằng khuyến khích lợi ích. Người sản xuất, người lao động là chủ thể vận hành nền kinh tế đó. Để người lao động làm việc thì họ phải được thoả mãn các nhu cầu, đảm bảo cả lợi ích vật chất và tinh thần. Nói cách khác, chăm lo đến lợi ích người lao động là một quy luật của sự phát triển kinh tế-xã hội, bởi nó tạo ra động lực mạnh mẽ cho hoạt động của con người và xã hội. Đặc điểm của hệ thống sản xuất xã hội chủ nghĩa là ở chỗ: lợi ích của người sản xuất không bị hạn chế bởi kết quả lao động riêng của họ (tức lao động cá nhân) mà được mở rộng trong mối quan hệ của toàn xã hội (do sự phân công lao động và hưởng thụ sản phẩm làm ra). Nói cách khác, bên cạnh lợi ích cá nhân của người sản xuất, còn có lợi ích cục bộ của đơn vị, cơ quan, lợi ích chung lớn của xã hội, tức là việc tổ chức quản lý có hiệu quả toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Do đó chủ trương, chính sách

kinh tế-xã hội, chiến lược sản xuất kinh doanh cần thường xuyên quán triệt sự thống nhất, quan hệ hữu cơ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Coi nhẹ bất cứ mặt nào đều phá vỡ nguyên tắc tập thể xã hội chủ nghĩa trong sản xuất kinh doanh, và chứa đựng nguy cơ làm triệt tiêu động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Trong thực tiễn, Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng quan điểm kết hợp hài hoà ba lợi ích để phát huy động lực to lớn của cách mạng, đã có kinh nghiệm thành công và cả không thành công về vấn đề này. Thực tiễn cách mạng nước ta đã chứng tỏ rằng, khi nào chúng ta kết hợp được hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội thì sẽ tạo ra được trạng thái lành mạnh trong từng đơn vị, tập thể và xã hội, do vậy mà tính tích cực xã hội và tinh thần sáng tạo được phát huy, kinh tế phát triển, chính trị xã hội ổn định; ngược lại sẽ kìm hãm, cản trở sự phát triển kinh tế-xã hội, thậm chí xuất hiện tiêu cực xã hội và tệ nạn xã hội gia tăng. Về vấn đề này, thực tiễn lãnh đạo cách mạng vừa qua của Đảng ta đã chứng tỏ rằng, khi nào chúng ta nhận thức không đầy đủ các chủ trương chính sách, giải quyết các mối quan hệ lợi ích không thoả đáng, thì chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế-xã hội bị hạn chế, không theo kịp được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Trong chiến tranh giải phóng, do chúng ta phải huy động sức người, sức của "tất cả để chiến thắng", để giành cho được tự do độc lập, thống nhất đất nước, cho nên việc đề cao các lợi ích

chung của xã hội, của dân tộc, đề cao chủ nghĩa tập thể, giá trị tập thể là hoàn toàn cần thiết và phù hợp. Đây là lúc đòi hỏi sự hy sinh cống hiến người và của cho cách mạng, biểu hiện như "Tuần lễ vàng" trong kháng chiến chống Pháp do Hồ Chủ Tịch phát động, nhân dân dỡ nhà cho xe bộ đội đi qua... trong kháng chiến chống Mỹ. Tinh thần tất cả vì cái chung, vì quyền lợi của dân tộc là xu hướng chủ đạo trong đời sống xã hội được mọi người chấp nhận hiển nhiên.

Giai đoạn sau 1975-1985 là giai đoạn phát triển đất nước trong hoà bình với sự tồn tại của cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp kéo dài, đáng chú ý là tình trạng có những chủ trương chính sách của Đảng còn biểu hiện chỉ nặng đề cao cái chung, tập thể và chủ nghĩa tập thể mà xem nhẹ cá nhân (những con người cụ thể), chưa thực sự quan tâm đến lợi ích cá nhân. Hậu quả của sự chưa phù hợp đó là không phát huy được động lực, tính tích cực, sáng tạo cá nhân trong đời sống và phát triển kinh tế. Sau chiến tranh, bao nhiêu nhu cầu chính đáng của con người về ăn, mặc, ở, sinh hoạt... trước kia tạm gác lại, nay đòi hỏi phải được thoả mãn mà không được đáp ứng. Cũng do ảnh hưởng của cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, tư tưởng bình quân chủ nghĩa cùng với khó khăn mà hậu quả chiến tranh mang lại đã làm cho con người ít sáng tạo, thụ động, dựa dẫm, ỷ lại... vì đã quen có tập thể và nhà nước bao cấp.

Từ những năm 1986 trở lại đây, do đường lối đổi mới của Đảng là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa, mở cửa, giao lưu, hội nhập kinh tế với quan điểm phát huy nhân tố con người, phát huy mọi nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta chủ trương phải kết hợp hài hoà cả ba lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Điều này được thể hiện trong chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo điều kiện cho mọi đối tượng, đơn vị, cộng đồng có thể làm giàu chính đáng, Nhà nước tôn trọng phát huy tính tích cực của từng cá nhân, coi trọng sức mạnh tập thể, đồng thời tính đến các yêu cầu rộng lớn của xã hội. Chính sách xoá đói giảm nghèo; công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn; đầu tư cho vùng sâu, vùng xa; giảm sự phân hoá giàu nghèo; chính sách đền ơn đáp nghĩa người có công với nước, thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng...; xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá... đã đi vào cuộc sống, thể hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về kết hợp hài hoà ba lợi ích. Nhưng trong thực tiễn lại xuất hiện những khuynh hướng quá đề cao lợi ích cá nhân, hoặc chỉ coi trọng lợi ích của tập thể nhỏ, nhất là đối với lớp trẻ và những đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, làm kinh tế. Trong xã hội có hiện tượng "nhân danh tập thể" vì lợi ích tập thể, vì cái chung, vì nhân dân... nhưng thực ra chỉ vì cá nhân, vì lợi ích của những cán bộ có chức, có quyền đã thoái hoá biến chất hay lợi ích cục bộ, địa phương của "tập thể nhỏ". Các vụ án tham nhũng, hối lộ, tham ô tài sản nhà nước trong những năm vừa qua là biểu hiện của sự vi phạm mối quan hệ lợi ích, là điển hình của xu thế chạy theo và

tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân. Vì lợi ích cá nhân mà người ta sẵn sàng bất chấp cả đạo lý và pháp luật.

Từ cơ chế quản lý tập trung bao cấp chuyển sang chế độ hạch toán theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước đã đóng vai trò điều khiển, điều chỉnh ở tầm vĩ mô thông qua hệ thống các chính sách kinh tế-xã hội, do đó đã kết hợp ba lợi ích, nhất là lợi ích chung của Nhà nước và các tập thể đơn vị, cơ quan, xí nghiệp... Song, sự điều hoà lợi ích trong xã hội vẫn phức tạp do phụ thuộc vào năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước, cơ chế quản lý kinh tế, hệ thống pháp luật; mặt khác còn phụ thuộc vào đối tượng chịu sự quản lý, những con người, những công dân trình độ dân trí thấp, còn mang nặng những yếu tố của tâm lý sản xuất nhỏ, thói quen tiểu nông, nếp sống gia trưởng, tư tưởng bình quân chủ nghĩa. Do không nhìn xa trông rộng, chỉ vì lợi ích trước mắt, lợi ích cục bộ, lợi ích của tập thể nhỏ mà bàng quang, thờ ơ với lợi ích chung của xã hội. Chẳng hạn nhiều đơn vị, tổ chức lao vào kinh doanh loại hàng đang có giá trị trên thị trường mặc dù không thuộc chức năng của mình và không có chuyên môn về lĩnh vực ấy. Có những đơn vị vì háms lợi mà nhập cả công nghệ, dây chuyền sản xuất đã lạc hậu của nước ngoài hòng "ăn" chênh lệch giá, Nhà nước chịu thiệt hại to lớn: xây dựng trụ sở đồ sộ, tiện nghi văn phòng hiện đại, xe ô tô đắt tiền... trong khi đang còn thiếu vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh. Các giám đốc, thủ trưởng đơn vị thì vung xài quá mức, trang bị máy vi tính, máy nhắn tin, điện

thoại di động... hay ăn nhậu ở nhà hàng, hát Ka-ra-ô-kê, đi du lịch... bằng tiền công quỹ. Đây là biểu hiện rõ ràng của sự vi phạm lợi ích của tập thể, của đơn vị, của Nhà nước; đồng thời thể hiện sự bất cập và mâu thuẫn trong giải quyết các quan hệ lợi ích. Thực trạng ấy kìm hãm, cản trở sự phát triển kinh tế xã hội, bởi lẽ cả xã hội, đơn vị xí nghiệp và địa phương đều không có lợi nếu sản xuất kinh doanh không có kế hoạch, nếu sự phân phối không dựa trên sức lao động mà bị thao túng.

Lợi ích chung của xã hội, quốc gia sẽ chuyển hoá thành lợi ích cụ thể của các đơn vị, tập thể, địa phương, ngành... khác nhau khi tham gia thực hiện nó. Lợi ích của mỗi đơn vị không chỉ là một bộ phận của lợi ích chung, như một chi tiết của một cỗ máy, mà còn có tính độc lập tương đối, có tính tự chủ nhất định. Do đó trong thực tiễn, sự kết hợp giữa lợi ích tập thể với lợi ích chung của nền kinh tế quốc dân đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ nhiều khâu, nhiều vấn đề cụ thể, phải cải tạo và đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, trong hệ thống quản lý và sản xuất sao cho cái cần thiết cho tập thể phải vì quyền lợi của mỗi cá nhân, phải có ích cho xã hội.

Trong bối cảnh của tình hình mới, do yêu cầu đổi mới và hoàn thiện chính sách kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX tiếp tục khẳng định quan điểm về kết hợp hài hoà ba lợi ích trong mối quan hệ với nền tảng liên minh công nông, đại đoàn kết toàn dân. Tựu chung lại, giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích, kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể

và lợi ích xã hội đòi hỏi chúng ta phải nhận thức rõ và quán triệt tốt những vấn đề cơ bản dưới đây:

Trước hết, kết hợp hài hoà ba lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội xuất phát từ luận điểm có tính nguyên tắc của Đảng ta là tất cả vì con người, coi con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội. Do đó, kết hợp hài hoà ba lợi ích, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lợi ích là nhằm phát huy nhân tố con người, nguồn lực con người, tiềm năng con người cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của nguồn lực con người được cấu thành và tạo nên bởi nguồn lực của cá nhân, tập thể và xã hội trong quan hệ hữu cơ thống nhất mà lợi ích là cốt lõi vật chất của các mối quan hệ đó. Cho nên, cần xem đây là phương châm chỉ đạo cách mạng, cơ sở hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước mà mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ ràng và quán triệt đầy đủ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình.

Hai là, trong mọi việc, mọi vấn đề, đều phải coi trọng giải quyết đúng đắn các quan hệ lợi ích, kết hợp hài hoà các lợi ích, nghĩa là vừa chú ý đúng mức đến lợi ích cá nhân vừa phải quan tâm thích đáng đến lợi ích tập thể, quyền lợi của cơ quan, đơn vị, đồng thời tính đến và đảm bảo lợi ích chung của xã hội, dân tộc, quốc gia; thực hiện tốt quan điểm của Đảng: "Lợi ích của mỗi người, của từng tập thể và của toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp"³. Giải quyết

³ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. CTQG, H.1996, tr.8.

đúng đắn các mối quan hệ lợi ích, kết hợp hài hoà ba lợi ích cần phải dựa vững chắc trên cơ sở các chuẩn mực xã hội chủ nghĩa, pháp luật của Nhà nước và truyền thống của dân tộc ta theo nguyên tắc chung là lợi ích cá nhân phải phục tùng lợi ích tập thể, lợi ích tập thể phải phục tùng lợi ích xã hội; khi có xung đột lợi ích thì phải đặt lợi ích chung lên trên, lên trước. Cần thực hiện tốt theo lời dạy của Hồ Chí Minh: "Mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng lợi ích cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài"⁴. "Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể"⁵. Để giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích theo tinh thần của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta phải có ý thức và tinh thần tập thể, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bởi chủ nghĩa cá nhân, tính ích kỷ hẹp hòi, tính vụ lợi là cội nguồn của những thói hư tật xấu, của những vi phạm trong mối quan hệ lợi ích hiện nay.

Ba là, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách kinh tế-xã hội của Nhà nước theo tinh thần kết hợp hài hoà ba lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Quan điểm kết hợp hài hoà ba lợi ích của Đảng đã được thực hiện trong thực tiễn, thể hiện tính đúng đắn của đường lối, tạo ra sự ổn định chính trị, kinh tế, xã

hội-động lực mạnh mẽ của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên, do tổ chức thực hiện còn hạn chế, nhận thức của cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, sự thoái hoá biến chất của một số cán bộ có chức, có quyền vi phạm nguyên tắc... cho nên vấn đề kết hợp và giải quyết quan hệ lợi ích vẫn còn bất cập, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng hiện nay. Cần thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô để khuyến khích lợi ích, đảm bảo tốt lợi ích của người lao động, các đơn vị, địa phương cũng như toàn xã hội bằng việc thừa nhận đãi ngộ vật chất và tinh thần dưới hình thức luật pháp hoá, thể chế hoá các quyền của cá nhân, các quy định của các đơn vị và địa phương... nhằm định hướng điều chỉnh các quan hệ, định hướng giá trị nhân cách theo các chuẩn mực tiến bộ, hiện đại mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Đây là cơ sở để cá nhân hiểu và thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với tập thể; tập thể, đơn vị luôn luôn quan tâm tìm cách đáp ứng nhu cầu, quyền lợi chính đáng của mỗi cá nhân, đồng thời phải thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội, phải tính đến lợi ích chung của quốc gia dân tộc trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong tình hình hiện nay, một trong những tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, là phải có khả năng vận dụng kết hợp và giải quyết hài hoà ba lợi ích theo đúng đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ tình hình của đơn vị, ngành và địa phương mình công tác.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T4, Nxb. Sự thật, H.1984, tr.465.

⁵ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, T2, Nxb. Sự thật, H.1980, tr.104.